Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM						
1	2.002169	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	14 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	Nghị định số 346/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 58/2018/NĐ- CP ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp
2	1.005411	Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp	21 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	Nghị định số 346/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 58/2018/NĐ- CP ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	1.005412	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	20 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	Nghị định số 346/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 58/2018/NĐ- CP ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp